

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHỖ HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Lê Hùng Cường¹ và Huỳnh Ngọc Hiền^{2*}

¹Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Huỳnh Ngọc Hiền, Email: hien.huynhpv@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 24/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 22/12/2024; Ngày duyệt đăng: 30/12/2024

Tóm tắt

Giáo dục hướng nghiệp giúp học sinh nhận thức và lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội. Mặc dù Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách về giáo dục hướng nghiệp, tỷ lệ học sinh tham gia phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở tại huyện Cần Đước, tỉnh Long An vẫn còn thấp, chưa đạt mục tiêu. Các khó khăn như thiếu cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên chuyên môn và nhận thức hạn chế của cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục. Do đó, nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước là cần thiết để đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, đóng góp vào sự nghiệp đổi mới giáo dục của đất nước. Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước.

Từ khoá: Giáo dục hướng nghiệp, quản lý hoạt động, thực trạng, trường trung học cơ sở.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1443>

Trích dẫn: Lê, H. C., & Huỳnh, N. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước, tỉnh Long An. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 13-26. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1443>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**CURRENTLY MANAGING CAREER GUIDANCE ACTIVITIES
FOR STUDENTS IN SECONDARY SCHOOLS
IN CAN DUOC DISTRICT, LONG AN PROVINCE**

Le Hung Cuong¹ and Huynh Ngoc Hien^{2*}

¹*Faculty of Social Sciences Teacher Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author: Huynh Ngoc Hien, Email: hien.huynhvp@gmail.com*

Article history

Received: 24/11/2024; Received in revised form: 22/12/2024; Accepted: 30/12/2024

Abstract

Career-oriented education helps students recognize and choose careers that match their abilities and interests, contributing to the development of a high-quality workforce for socio-economic needs. Although the Party and the State have issued many policies on career guidance, the percentage of students in career orientation after lower secondary education in Can Duoc district, Long An province, is still low and has not reached the target. Challenges such as inadequate facilities, a lack of specialized teachers, and limited awareness among school administrators, teachers, and parents affect the effectiveness of education. Therefore, this study on the related issues is necessary to propose solutions for improving the quality of career education and contributing to the national education reform efforts. This paper presents the research findings on the management of activities in secondary schools in Can Duoc district.

Keywords: *Career education, current situation, management activities, secondary schools.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục hướng nghiệp (GDHN) là yếu tố thiết yếu trong phát triển nguồn nhân lực, giúp học sinh (HS) nhận thức và lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình. Theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013, GDHN không chỉ đóng vai trò quan trọng trong phát triển trí tuệ và thể chất của HS mà còn góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội. Bảo đảm cho HS có trình độ trung học cơ sở (THCS) (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

GDHN đóng vai trò quan trọng trong việc giúp HS nhận thức và lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, đồng thời góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, GDHN không chỉ giúp HS có định hướng nghề nghiệp đúng đắn mà còn hỗ trợ phân luồng, nâng cao chất lượng lao động, tránh tình trạng thừa thầy thiếu thợ.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác GDHN, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách và chủ trương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phân luồng học sinh, đặc biệt là trong các trường THCS. Huyện Cần Đước, tỉnh Long An, cũng đã triển khai các hoạt động GDHN nhưng tỷ lệ HS tham gia phân luồng sau tốt nghiệp THCS vẫn còn thấp, chưa đạt được mục tiêu đề ra. Điều này phản ánh những khó khăn trong công tác triển khai, bao gồm thiếu cơ sở vật chất, tài liệu giảng dạy và đội ngũ giáo viên chuyên môn. Bên cạnh đó, nhận thức của một số cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh về vai trò của GDHN còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp tại các trường.

Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động GDHN cho HS ở các trường THCS huyện Cần Đước là rất cần thiết. Đề tài này không chỉ giúp đánh giá rõ hơn những khó khăn hiện tại mà còn đưa ra các giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng công tác GDHN, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực tại địa phương và góp phần vào sự nghiệp đổi mới giáo dục của đất nước.

2. Nội dung

2.1. Lược sử vấn đề nghiên cứu và khái niệm cơ bản liên quan

Nghiên cứu về quản lý hoạt động GDHN cho HS trung học cơ sở đã thu hút sự quan tâm của nhiều tác giả trong và ngoài nước. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng quản lý hoạt động GDHN không chỉ giúp HS nhận thức rõ hơn về bản thân mà còn tạo điều kiện cho các em lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu của thị trường lao động.

Tác giả Nguyễn Trọng Bảo cho rằng hướng nghiệp là một trong những nhiệm vụ giáo dục của nhà trường và giáo viên, là hoạt động sư phạm có mục đích giáo dục HS trong việc chọn nghề, giúp các em tự quyết định nghề nghiệp tương lai trên cơ sở phân tích khoa học về năng lực, hứng thú của bản thân và nhu cầu nhân lực của các ngành sản xuất trong xã hội. GDHN là một hệ thống các giải pháp giáo dục nhằm chuẩn bị cho HS phổ thông sớm có ý thức chọn ngành, nghề vừa phù hợp với nguyện vọng cá nhân vừa phù hợp với sự phân công lao động xã hội ngay từ khi còn học ở trường phổ thông (Nguyễn, 1985).

Phạm Tất Dong chỉ ra rằng khi nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của hoạt động hướng nghiệp, đề cập đến nội dung, phương pháp hướng nghiệp cho HS trong trường phổ thông, khảo sát có đến 85,8% thanh niên không kiểm được việc làm và có đến 67,4% thanh niên không biết rõ nghề. Trên cơ sở thực tế đó, tác giả đề xuất việc chú trọng dạy nghề và hình thành năng lực, kỹ năng nghề nghiệp cho HS, đề nghị thiết lập một hệ thống GDHN ở bậc tiểu học với thời lượng nội dung giáo dục tăng dần theo từng năm học nhằm hình thành nhận thức và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho HS (Phạm, 2012).

Đối với nước ta, công tác GDHN cũng được quan tâm khá sớm, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 126-CP ngày 19/3/1981 về công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông và việc sử dụng hợp lý HS các cấp phổ thông cơ sở và phổ thông trung học tốt nghiệp ra trường, nêu rõ: Ngành giáo dục phổ thông trên cơ sở giáo dục toàn diện theo yêu cầu của chương trình phổ thông, cần tiến hành ngay một số biện pháp hướng nghiệp như xây dựng chương trình, soạn tài liệu hướng nghiệp cho các trường phổ thông cơ sở và trung học; dành một số tiết học thích đáng để giới thiệu những nghề cơ bản đang cần phát triển, cho HS tham quan sản xuất, cải tiến giảng dạy các bộ môn khoa học theo tinh thần giáo dục kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp; cải tiến cách dạy, cách học, cách đánh giá bộ môn lao động kỹ thuật tạo cho HS vừa biết lý thuyết, vừa được thực hành; tổ chức cho HS lao động sản xuất gắn với phương hướng sản xuất và các nghề đang cần phát triển ở địa phương; tổ chức các nhóm ngoại khoá để giúp HS phát triển hứng thú, năng lực nghề nghiệp (Chính phủ, 1981).

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) đã đưa hoạt động GDHN và định hướng phân luồng HS thành một nội dung quan trọng trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, xác định rõ: GDHN bao gồm toàn bộ các hoạt động của nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội nhằm trang bị kiến thức, hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho HS, từ đó giúp HS lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội. GDHN có ý nghĩa quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và phân luồng HS sau THCS và sau trung học phổ thông.

Những năm gần đây, vấn đề quản lý hoạt động GDHN cho HS ở trường THCS được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu, điển hình như: Tác giả Phạm Thế Anh nghiên cứu “Quản lý hoạt động GDHN ở các trường THCS huyện Đăk Glei, tỉnh KonTum”, đã phân tích mối quan hệ giữa nhu cầu nhân lực và hoạt động hướng nghiệp; đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDHN ở THCS theo chức năng quản lý giáo dục, dựa trên kết quả phân tích nhu cầu, thị trường lao động của địa phương Đăk Glei, tỉnh KonTum, tác giả đề xuất 06 giải pháp để thực hiện với mong muốn nâng cao chất lượng quản lý GDHN, qua đó nâng cao nhận thức về nghề nghiệp của HS, giúp cho HS lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp với bản thân, phù hợp với nhu cầu địa phương và xã hội, từng ước đáp ứng nguồn nhân lực, đồng thời góp phần tích cực vào việc phân luồng HS sau khi tốt nghiệp THCS (Phạm, 2022).

Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc trong tác phẩm *Đại cương khoa học quản lý* đã cho rằng: “Quản lý là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức đó vận hành và đạt mục đích của mình” (Nguyễn và Nguyễn, 2010).

Đặng Quốc Bảo và Phạm Minh Giản trong tác phẩm *Tổ chức quản lý giáo dục và trường học* đề cập đến giáo dục như sau: Khi nói đến giáo dục là nói đến một hệ giá trị nào đó mà “người dạy - người học” phải tương tác với nhau để hiện thực trong đời sống. Hai thành phần trong giáo dục: “giáo” và “dục” phải luôn gắn bó với nhau. “Giáo” hướng đến 4 mục tiêu: truyền thụ cho con người kiến thức (Knowledge/K), thái độ (Attitude/A), kỹ năng (Skill/S), hành vi (Behavior/B). “Dục” cũng hướng đến 3 mục tiêu: rèn luyện cho con người tâm lực (Heart/H1), trí lực (Head/H2), thể lực (Hand/H3) (Đặng & Phạm, 2022).

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018): HS bậc THCS thì GDHN là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi HS bậc THCS; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Kết quả được nghiên cứu khảo sát định tính và định lượng từ 120 khách thể ở 12 trường THCS huyện Cần Đước, tỉnh Long An gồm: 30 cán bộ quản lý và 90 giáo viên. Để xử lý số liệu tác giả sử dụng Excel để thống kê số liệu và tính điểm trung bình (ĐTB), tính tỷ lệ phần trăm (%) và phân tích, đánh giá tìm ra những bất cập từ thực trạng.

Để đo lường kết quả khảo sát thực trạng, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 4 mức độ, từ 1 đến 4. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (4-1)/4 = 0,75$. Quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị ĐTB như sau:

Mức 4: $3,25 \leq \text{ĐTB} \leq 4,00$: Tốt/rất quan trọng;

Mức 3: $2,5 \leq \text{ĐTB} < 3,25$: Khá/quan trọng;

Mức 2: $1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,50$: Đạt/ít quan trọng;

Mức 1: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,75$: Chưa đạt/không quan trọng.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. *Thực trạng đánh giá về sự cần thiết quản lý hoạt giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 1. Kết quả khảo sát mức độ cần thiết quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước

TT	Nội dung	Mức độ nhận thức				ĐTB	Thứ hạng	
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng			
1	Quản lý GDHN giúp HS hiểu rõ về các nghề nghiệp, từ đó định hướng học tập phù hợp với khả năng và sở thích	SL	66	50	4	0	3,52	1
		%	55	41,6	3,4	0		
2	HS có cơ hội tham gia vào các hoạt động trải nghiệm thực tế, giúp họ tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực nghề nghiệp.	SL	55	60	5	0	3,42	4
		%	45,8	50	4,2	0		
3	Các hoạt động giáo dục hướng nghiệp thường tích hợp các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, và giải quyết vấn đề, điều này rất cần thiết cho sự phát triển toàn diện của HS	SL	59	57	4	0	3,46	2
		%	49,2	47,5	3,3	0		
4	Giúp HS trang bị những kỹ năng cụ thể cần thiết cho từng nghề, tăng cường khả năng cạnh tranh trong tương lai	SL	57	59	4	0	3,44	3
		%	47,5	49,2	3,3	0		
5	Quản lý hoạt động GDHN giúp nhà trường hoàn thành tốt kế hoạch đã được phê duyệt, qua việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá hoạt động GDHN	SL	36	57	27	0	3,08	6
		%	30	47,5	22,5	0		

TT	Nội dung	Mức độ nhận thức				ĐTB	Thứ hạng	
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng			
6	Quản lý tốt hoạt động GDHN sẽ đảm bảo các điều kiện để triển khai thực hiện; xây dựng được mối quan hệ mật thiết, tương trợ giữa quản lý hoạt động GDHN với quản lý các hoạt động khác ở trường THCS	SL	32	64	24	0	3,07	7
		%	26,7	53,3	20	0		
7	Quản lý hoạt động GDHN giúp giáo viên thực hiện đúng quy định về hoạt động GDHN, tránh hình thức trong hoạt động GDHN ở trường THCS	SL	28	60	26	6	2,92	8
		%	23,3	50	21,7	5		
8	Quản lý hoạt động GDHN giúp đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên chủ động, tích cực trong việc tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	SL	40	57	23	0	3,14	5
		%	33,3	47,5	19,2	0		

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ cần thiết của việc quản lý hoạt động GDHN cho HS tại trường đánh giá rất cao, với ĐTB đạt 3,26, tương đương với mức “Rất quan trọng”. Đây là một tín hiệu tích cực, cho thấy nhận thức chung của cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của GDHN đối với HS.

Nội dung nhận được đánh giá cao nhất “Quản lý GDHN giúp HS hiểu rõ về các nghề nghiệp, từ đó định hướng học tập phù hợp với khả năng và sở thích” với điểm đánh giá 3,52 điểm, đạt mức độ “Rất quan trọng”. Cụ thể, 55% phiếu khảo sát đánh giá nội dung này ở mức “Rất quan trọng”, cho thấy rõ sự cần thiết của việc giúp HS hình thành nhận thức rõ ràng về nghề nghiệp từ sớm, để có định hướng học tập phù hợp. Tuy nhiên, vẫn có 3,4% phiếu đánh giá mức “Ít quan trọng”, điều này có thể phản ánh sự thiếu hụt thông tin hoặc thiếu sự hiểu biết về tầm quan trọng của GDHN ở một số người tham gia khảo sát.

Tiếp theo, các nội dung như “Các hoạt động GDHN tích hợp các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề” có ĐTB 3,46 và “Giúp HS trang bị những kỹ năng cụ thể cần thiết cho từng nghề, tăng cường khả năng cạnh tranh trong tương lai” có ĐTB 3,44, cũng nhận được sự đánh giá cao với tỷ lệ phiếu “Rất quan trọng” chiếm đa số. Điều này cho thấy các kỹ năng mềm mà GDHN cung cấp đang được xem là yếu tố quan trọng trong việc phát triển toàn diện HS, không chỉ về chuyên môn mà còn về khả năng làm việc trong môi trường thực tế. Thêm vào đó, hoạt động “HS có cơ hội tham gia vào các hoạt động trải nghiệm thực tế” cũng nhận được đánh giá “Rất quan trọng” với ĐTB là 3,42, thể hiện rằng HS cần có cơ hội thực hành và trải nghiệm nghề nghiệp để hiểu sâu hơn về các lĩnh vực ngành nghề.

Mặc dù vậy, vẫn có một số nội dung cần lưu ý. Cụ thể, “Quản lý hoạt động GDHN giúp giáo viên thực hiện đúng quy định về hoạt động GDHN, tránh hình thức trong các hoạt động hướng nghiệp” là nội dung có ĐTB thấp nhất (2,92), chỉ đạt mức đánh giá “Quan trọng”. Số phiếu đánh giá mức “Rất quan trọng” khá khiêm tốn (23,3%), và đặc biệt có 5% phiếu đánh giá là “Không quan trọng”. Điều này có thể phản ánh sự thiếu hụt về nhận thức về việc quản lý chặt

chế hoạt động GDHN trong việc thực hiện các quy định và tiêu chuẩn, đồng thời cần phải giảm thiểu hình thức trong các hoạt động hướng nghiệp ở trường THCS.

Các nội dung khác như “Quản lý hoạt động GDHN giúp đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên chủ động, tích cực tham gia bồi dưỡng năng lực” (3,14) và “Quản lý tốt hoạt động GDHN sẽ tạo mối quan hệ mật thiết giữa các hoạt động quản lý trong trường học” (3,07) đều được đánh giá là quan trọng, với điểm số tương đối cao, cho thấy rằng việc phát triển năng lực của đội ngũ giáo viên và quản lý đóng vai trò then chốt trong việc triển khai hoạt động GDHN hiệu quả.

Dù mức độ cần thiết của quản lý GDHN được đánh giá chung là “Rất quan trọng” với ĐTB 3,26, nhưng kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng vẫn còn một số ý kiến đánh giá mức “Ít quan trọng” và “Không quan trọng” đối với một số nội dung. Điều này cho thấy cần phải nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động GDHN đối với HS, đặc biệt ở các trường THCS tại huyện Cần Đước, tỉnh Long An, nhằm bảo đảm rằng các hoạt động GDHN được thực hiện đầy đủ, hiệu quả và thực sự đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp của HS trong tương lai.

2.3.2. *Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 2. Kết quả khảo sát mức độ lập kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ hạng	
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt			
1	Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo ở địa phương về hoạt động GDHN, làm cơ sở xác định mục tiêu, nội dung hoạt động GDHN nhà trường	SL	40	65	15	0	3,21	1
		%	33,3	54,2	12,5	0		
2	Xác định nội dung hoạt động GDHN trong nhà trường phù hợp với pháp luật, định hướng phát triển nghề nghiệp gắn với tình hình thực tiễn	SL	36	72	12	0	3,20	2
		%	30	60	10	0		
3	Phân tích đánh giá thực trạng GDHN cho HS trong nhà trường, xác định được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và đưa các phương án cụ thể để xây dựng hoạt động GDHN cho HS trường THCS	SL	39	66	15	0	3,19	3
		%	32,5	55	12,5	0		
4	Xác định các biện pháp, cách thức, cụ thể xây dựng hoạt động GDHN cho HS. Và xác định các nguồn lực phục vụ cho hoạt động GDHN trường học	SL	35	65	19	1	3,12	5
		%	29,2	54,2	15,8	0,8		
5	Chỉ rõ mục tiêu, cách thức và thời hạn tiến hành để đạt được mục tiêu trong kế hoạch hoạt động GDHN	SL	40	57	23	0	3,14	4
		%	33,3	47,5	19,2	0		

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ hạng	
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt			
6	Xây dựng kế hoạch phản ánh được sự tiếp nối các kết quả đã đạt được gồm các loại kế hoạch sau: kế hoạch hoạt động GDHN theo năm học, học kỳ, tháng và theo từng khối học; Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về hoạt động GDHN; Kế hoạch về kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN; Kế hoạch phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để thực hiện hoạt động GDHN.	SL	36	57	27	0	3,08	6
		%	30	47,5	22,5	0		

Kết quả khảo sát về mức độ lập kế hoạch hoạt động GDHN cho HS trường THCS cho thấy mức độ thực hiện tương đương với đánh giá “Khá”. Điều này cho thấy các hoạt động GDHN tại trường được quan tâm và thực hiện tương đối hiệu quả, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề cần cải thiện để đạt được hiệu quả tối ưu hơn.

Nội dung đạt điểm cao nhất là “Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo ở địa phương về hoạt động GDHN, làm cơ sở xác định mục tiêu, nội dung hoạt động GDHN nhà trường”, với ĐTB 3,21. Đây là một trong những yếu tố rất quan trọng, bởi việc nghiên cứu kỹ lưỡng các văn bản chỉ đạo từ cấp trên không chỉ giúp xác định đúng đắn mục tiêu và nội dung của hoạt động GDHN mà còn giúp xây dựng nền tảng vững chắc cho các kế hoạch tiếp theo, 33,3% phiếu đánh giá mức “Tốt” cho thấy các hoạt động này đang được thực hiện tốt và khá bài bản, tuy nhiên, vẫn có 12,5% phiếu đánh giá mức “Đạt”, cho thấy một số trường hợp có thể chưa nắm rõ hoặc chưa thực hiện đầy đủ.

Các nội dung khác như “Nội dung hoạt động GDHN trong nhà trường được xác định phù hợp với pháp luật, định hướng phát triển nghề nghiệp gắn với tình hình thực tế” (3,20) hay “Phân tích đánh giá thực trạng GDHN trong nhà trường, xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, từ đó đưa ra các phương án cụ thể” (3,19) cũng đạt mức đánh giá “Khá”, phản ánh việc lập kế hoạch GDHN đã chú trọng đến tính thực tiễn và sự phù hợp với yêu cầu pháp luật và nhu cầu thực tế của HS. Tuy nhiên, vẫn có một số nội dung cần được cải thiện để nâng cao tính hiệu quả.

Nội dung có điểm thấp nhất là “Việc xây dựng kế hoạch cần phản ánh sự tiếp nối các kết quả đã đạt được trong các loại kế hoạch khác nhau như kế hoạch theo năm học, học kỳ, tháng, và khối học; kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN”, với ĐTB là 3,08. Dù được đánh giá “Khá”, nhưng 30% phiếu đánh giá mức “Tốt” và 22,5% phiếu đánh giá mức “Đạt” cho thấy rằng vẫn có sự thiếu đồng bộ trong việc xây dựng các kế hoạch hành động chi tiết, đặc biệt là kế hoạch tiếp nối các kết quả đạt được và các công tác phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Điều này có thể ảnh hưởng đến tính khả thi và hiệu quả của các hoạt động GDHN trong thực tế.

Ngoài ra, nội dung “Xác định các biện pháp, cách thức, cụ thể xây dựng hoạt động GDHN cho HS và xác định các nguồn lực phục vụ cho hoạt động GDHN” (3,12) dù đứng thứ 4 nhưng có tỷ lệ phiếu đánh giá mức “Tốt” thấp (29,2%) và có một số phiếu đánh giá “Chưa đạt” (0,8%). Điều này cho thấy mặc dù các biện pháp xây dựng kế hoạch được đề ra, nhưng việc thực hiện cụ thể và hiệu quả của chúng vẫn còn nhiều hạn chế và cần được cải thiện.

Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy việc lập kế hoạch hoạt động GDHN cho HS ở trường THCS có nhiều mặt tích cực, nhưng cũng còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Việc xác định đúng đắn và thực hiện kế hoạch một cách có hệ thống và khả thi là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả của hoạt động GDHN trong thời gian tới. Trong thời gian tới, nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch sao cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu cụ thể của địa phương, đồng thời bảo đảm tính khả thi và hiệu quả, để đáp ứng tốt hơn nhu cầu hướng nghiệp cho HS.

2.3.3. *Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ hạng	
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt			
1	Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động GDHN: Hiệu trưởng là Trưởng ban chỉ đạo, các Phó Hiệu trưởng là Phó ban, đại diện các tổ chức trong nhà trường là thành viên	SL	46	61	9	4	3,24	3
		%	38,3	50,8	7,5	3,4		
2	Sắp xếp bố trí nhân sự, phân công các bộ phận, cá nhân tham gia hoạt GDHN dựa trên phẩm chất và năng lực từng cá nhân (Hiệu trưởng)	SL	43	67	10	0	3,28	1
		%	35,8	55,8	8,4	0		
3	Tổ chức triển khai, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các lực lượng giáo dục thực hiện kế hoạch, chương trình hoạt động GDHN	SL	38	76	6	0	3,27	2
		%	31,7	63,3	5	0		
4	Tổ chức việc đánh giá hoạt động GDHN	SL	30	76	14	0	3,13	4
		%	25	63,3	11,7	0		
5	Tổ chức công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội đối với hoạt động GDHN	SL	30	67	23	0	3,06	5
		%	25	55,8	19,2	0		

Kết quả khảo sát về mức độ tổ chức hoạt động GDHN cho HS trường THCS tương đương mức đánh giá “**Khá**”.

Nội dung đạt điểm cao nhất là “Hiệu trưởng sắp xếp bố trí nhân sự, phân công các bộ phận, cá nhân tham gia hoạt động GDHN dựa trên phẩm chất và năng lực” với điểm 3,28, đạt mức “Tốt”, và có 35,8% phiếu đánh giá mức “Tốt”. “Tổ chức triển khai, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các lực lượng giáo dục thực hiện kế hoạch” xếp thứ hai với điểm 3,27, cũng đạt mức “Tốt”.

Xếp thứ 2 là nội dung “Tổ chức triển khai, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các lực lượng giáo dục thực hiện kế hoạch, chương trình hoạt động GDHN” với số ĐTB là 3,27 điểm, được đánh giá mức “Tốt”.

Nội dung có số điểm thấp nhất là “Tổ chức công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội đối với hoạt động GDHN” đạt 3,06 điểm, với số phiếu đánh giá “Tốt” chỉ chiếm 25%, và 19,2% đánh giá mức “Đạt”. Đây là khu vực cần cải thiện, đặc biệt là trong việc tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan.

Các nội dung còn lại đều đạt mức đánh giá “Khá” với ĐTB từ 3,13 điểm đến 3,24 điểm. Đặc biệt, nội dung về thành lập Ban chỉ đạo hoạt động GDHN có 3,4% phiếu đánh giá mức “Chưa đạt”, cho thấy cần chú ý hơn đến công tác tổ chức và phân công nhiệm vụ.

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy, mặc dù mức độ tổ chức hoạt động GDHN tại trường THCS khá ổn, nhưng vẫn còn một số nội dung cần cải thiện, đặc biệt là tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Trong thời gian tới, cần tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động GDHN để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của chương trình.

2.3.4. *Thực trạng chỉ đạo thực hiện quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 4. Kết quả khảo sát mức độ chỉ đạo hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ hạng	
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt			
1	Xác định mục tiêu cụ thể của hoạt động GDHN trong trường, chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên chuẩn bị nội dung, chương trình hoạt động GDHN căn cứ trên các kế hoạch hoạt động đã có của nhà trường	SL	39	70	11	0	3,23	1
		%	32,5	58,3	9,2	0		
2	Chỉ đạo thực hiện chương trình phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng tham gia hoạt động GDHN	SL	38	62	16	4	3,07	3
		%	31,7	51,6	13,4	3,3		
3	Động viên, khuyến khích các lực lượng tham gia hoạt động GDHN	SL	38	62	18	2	3,13	2
		%	31,7	51,6	15	1,7		
4	Chỉ đạo tổng kết, đánh giá hoạt động GDHN, xác định đúng nội dung chỉ đạo trong hoạt động GDHN	SL	30	65	10	15	2,92	4
		%	25	54,2	8,3	12,5		

Kết quả khảo sát mức độ chỉ đạo hoạt động GDHN cho HS trường THCS tương ứng mức đánh giá "Khá". Nội dung có mức đánh giá cao nhất là "Xác định mục tiêu cụ thể của hoạt động GDHN trong trường, chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên chuẩn bị nội dung, chương trình hoạt động GDHN căn cứ vào các kế hoạch hoạt động của nhà trường", với ĐTB 3,23. Trong đó, 32,5% đánh giá "Tốt" và 9,2% đánh giá "Đạt".

Nội dung có số điểm thấp nhất là “Chỉ đạo tổng kết, đánh giá hoạt động GDHN, xác định đúng nội dung chỉ đạo trong hoạt động GDHN” với số ĐTB là 2,92, đạt mức đánh giá “Khá”. Tuy nhiên, số phiếu đánh giá mức "Chưa đạt" ở nội dung này khá cao (12,5%).

Các nội dung còn lại đều đạt mức "Khá", với điểm số trung bình dao động từ 3,07/4 đến 3,13/4. Tuy nhiên, tỷ lệ phiếu đánh giá mức "Tốt" ở mỗi nội dung chưa cao, và tỷ lệ "Chưa đạt" vẫn tồn tại ở một số mục.

Mặc dù mức độ chỉ đạo hoạt động GDHN cho HS trường THCS có ĐTB khá, nhưng vẫn cần cải thiện và đổi mới phương thức chỉ đạo, đặc biệt là trong việc tổng kết, đánh giá hoạt động GDHN, để nâng cao hiệu quả và giảm tỷ lệ đánh giá "Chưa đạt" trong thời gian tới.

2.3.5. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 5. Kết quả khảo sát mức độ kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước

TT	Nội dung	SL	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ hạng
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt		
1	Xác định các tiêu chí đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động GDHN trong nhà trường về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, cách thức tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDHN	40	65	14	1	3,20	1	
		% 33,3	54,2	11,7	0,8			
2	Tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN theo nhiệm vụ của các bộ phận đã xác định cũng như các nội dung hoạt động GDHN	31	50	23	16	2,80	6	
		% 25,8	41,7	19,2	13,3			
3	Kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề	33	71	16	0	3,14	2	
		% 27,5	59,2	13,3	0			
4	Kiểm tra việc bồi dưỡng chuyên môn GDHN của giáo viên	27	62	12	19	2,81	5	
		% 22,5	51,7	10	15,8			
5	Kiểm tra kết quả GDHN ở HS trên các mặt năng lực và phẩm chất	31	61	15	13	2,92	4	
		% 25,8	50,8	12,5	10,9			
6	Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, sử dụng kết quả sau kiểm tra, đánh giá	32	71	16	1	3,12	3	
		% 26,6	59,2	13,4	0,8			

Kết quả khảo sát mức độ kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN cho HS trường THCS tương ứng mức đánh giá “Khá”. Tuy nhiên, những hạn chế trong công tác kiểm tra, đánh giá cần được xem xét và cải thiện để nâng cao chất lượng GDHN cho HS.

Nội dung đạt mức đánh giá cao nhất là “Xác định các tiêu chí đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động GDHN trong nhà trường về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, cách thức tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDHN” với điểm đánh giá 3,20 đạt mức độ “Khá”. Mặc dù đạt điểm khá cao, nhưng tỷ lệ đánh giá “Tốt” chỉ đạt 33,3% và có 0,8% đánh giá “Chưa đạt”. Điều này cho thấy mặc dù tiêu chí đánh giá đã được xác định rõ, nhưng chất lượng thực hiện vẫn chưa đồng đều, và công tác kiểm tra, đánh giá cần được triển khai một cách chặt chẽ và toàn diện hơn

Nội dung có số điểm thấp nhất là “Tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN theo nhiệm vụ của các bộ phận đã xác định cũng như các nội dung hoạt động GDHN” với số ĐTB là 2,80 điểm. Đây là một điểm cần lưu ý nghiêm túc, khi tỷ lệ đánh giá “Tốt” chỉ đạt 25,8%, và đặc biệt có đến 13,3% đánh giá “Chưa đạt”. Tỷ lệ đánh giá “Chưa đạt” khá cao cho thấy công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá còn gặp khó khăn trong việc triển khai đồng bộ và hiệu quả, khiến các bộ phận chưa thực hiện đúng và đủ các nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, các nội dung khác như “Kiểm tra việc bồi dưỡng chuyên môn GDHN của giáo viên” (điểm 2,81) và “Kiểm tra kết quả GDHN ở HS trên các mặt năng lực và phẩm chất” (điểm

2,92) cũng đều có điểm đánh giá thấp. Điều này phản ánh sự thiếu sót trong việc kiểm tra và đánh giá các kết quả cụ thể của hoạt động GDHN, đặc biệt là ở góc độ giáo viên và HS.

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN cho HS trường THCS còn tồn tại một số hạn chế, thể hiện qua tỷ lệ phiếu đánh giá “Tốt” chưa cao và tỷ lệ “Chưa đạt” ở một số nội dung. Để cải thiện tình trạng này, cần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra và đánh giá hoạt động GDHN trong thời gian tới.

2.3.6. *Thực trạng phối hợp giữa nhà trường, gia đình, các tổ chức xã hội trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 6. Kết quả khảo sát mức độ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, các tổ chức xã hội trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ hạng	
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt			
1	Chủ động lên kế hoạch hoạt động phối hợp triển khai đến phụ huynh và có ký kết giao ước, xác định trách nhiệm, nhiệm vụ của nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội do nhà trường đảm trách	SL	44	61	13	2	3,23	2
		%	36,7	50,8	10,8	1,7		
2	Chủ đạo thực hiện các quyết sách dạy học và giáo dục của Bộ giáo dục, các chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước thuộc vai trò của nhà trường	SL	50	59	11	0	3,33	1
		%	41,7	49,2	9,1	0		
3	Thực hiện các nội dung, biện pháp phù hợp do nhà trường yêu cầu và chủ động đề xuất với nhà trường các nội dung, kế hoạch phối hợp nhằm mang lại hiệu quả cho hoạt động GDHN	SL	34	60	19	7	3,01	5
		%	28,3	50	15,8	5,9		
4	Xây dựng kế hoạch chung, điều hành hoạt động GDHN, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tạo điều kiện và giúp đỡ cho các lực lượng tham gia phối hợp (Hiệu trưởng)	SL	40	64	16	0	3,20	3
		%	33,3	53,3	13,4	0		
5	Nâng cao chất lượng hoạt động GDHN tại các trường THCS, qua đó giúp HS hiểu ngành, hiểu nghề, hiểu được khả năng, điều kiện, năng lực của mình và nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội từ đó có định hướng tốt trong việc học tập và chọn ngành, nghề phù hợp, hiệu quả cho bản thân.	SL	33	71	16	0	3,14	4
		%	27,5	59,2	13,3	0		

Kết quả khảo sát mức độ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, các tổ chức xã hội trong hoạt động GDHN cho HS trường tương ứng mức đánh giá “Khá”. Tuy nhiên, kết quả này cũng chỉ ra một số hạn chế trong công tác phối hợp, với một số nội dung cần được cải thiện để nâng cao hiệu quả GDHN cho HS.

Nội dung đạt mức đánh giá cao nhất là “Nhà trường giữ vai trò chủ đạo thực hiện các quyết sách dạy học và giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước” với điểm đánh giá 3,33 điểm. Đây là điểm mạnh trong công tác phối hợp, khi có 41,7% số phiếu đánh giá ở mức “Tốt” và 9,1% đánh giá ở mức “Đạt”. Điều này cho thấy nhà trường đã thực hiện tốt vai trò chủ đạo trong việc triển khai các chính sách giáo dục của cấp trên, giúp tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động GDHN.

Nội dung có ĐTB chung thấp nhất là “Thực hiện các nội dung, biện pháp phù hợp do nhà trường yêu cầu và chủ động đề xuất với nhà trường các nội dung, kế hoạch phối hợp nhằm mang lại hiệu quả cho hoạt động GDHN” có ĐTB chung là 3,01 điểm, được đánh giá mức “Khá”. Mặc dù vẫn đạt được đánh giá chung tốt, song tỷ lệ phiếu đánh giá “Tốt” chỉ đạt 28,3% và đặc biệt có 5,9% đánh giá “Chưa đạt”. Điều này phản ánh việc thực hiện các biện pháp và nội dung phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức xã hội, gia đình còn chưa đồng bộ và hiệu quả, có thể do thiếu sự chủ động và sáng tạo trong việc đề xuất các giải pháp cụ thể.

Các nội dung còn lại đều đạt mức “Khá”, với điểm số trung bình từ 3,14 đến 3,23. Cụ thể, nội dung “Nhà trường chủ động lên kế hoạch phối hợp triển khai đến phụ huynh và có ký kết giao ước, xác định trách nhiệm, nhiệm vụ của nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội” đạt điểm 3,23, phản ánh một bước tiến trong việc hình thành các kế hoạch phối hợp, tuy nhiên tỷ lệ đánh giá “Tốt” chỉ đạt 36,7%, vẫn có một số ý kiến đánh giá chưa hoàn toàn hài lòng. Nội dung về việc “Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chung, điều hành hoạt động GDHN, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tạo điều kiện và giúp đỡ cho các lực lượng tham gia phối hợp” đạt điểm 3,20, cũng cho thấy một sự cố gắng trong việc quản lý và điều phối các hoạt động nhưng vẫn cần cải thiện về mặt phối hợp và hỗ trợ thực tế.

Như vậy với mức ĐTB chung là 3,18, tương ứng mức đánh giá “Khá” trong đó nhiều nội dung tỷ lệ số phiếu đánh giá “Tốt” chưa cao và vẫn còn số phiếu đánh giá mức “Đạt” và “Chưa đạt” dù tỷ lệ không lớn. Chứng tỏ công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, các tổ chức xã hội trong hoạt động GDHN cho HS trường THCS chưa mang lại hiệu quả cao. Do đó, trong thời gian tới cần tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, các tổ chức xã hội trong hoạt động GDHN cho HS trường THCS huyện Cần Đước.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động GDHN và công tác quản lý GDHN ở các trường THCS huyện Cần Đước, tỉnh Long An cho thấy, phần lớn cán bộ quản lý, giáo viên và HS đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của GDHN. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận chưa quan tâm đầy đủ, dẫn đến một số hạn chế trong việc thực hiện GDHN. Mặc dù có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm đối với GDHN, nhưng công tác thực hiện và quản lý GDHN còn gặp khó khăn về mục tiêu, phương pháp, hình thức tổ chức và công tác kiểm tra, đánh giá, chủ yếu chỉ đạt mức khá. Các trường đã xây dựng kế hoạch GDHN theo đúng chỉ đạo, nhưng việc tổ chức, chỉ đạo và phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội còn hạn chế. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDHN tại các trường THCS huyện Cần Đước trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

- Đặng, Q. B., & Phạm, M. G. (2022). *Tổ chức quản lý giáo dục và trường học*. Hà Nội: NXB Thông tin và Truyền thông.
- Nguyễn, Q. T., & Nguyễn, T. M. L. (2010). *Đại cương khoa học quản lý*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.
- Nguyễn, T. B. (1985). *Giáo dục lao động, kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội: NXB Sự thật.
- Phạm, T. A. (2022). *Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở các trường trung học cơ sở huyện Đăk Glei, tỉnh KonTum*. Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng. Thành phố Đà Nẵng.
- Phạm, T. D. (2012). *Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Thủ tướng Chính phủ. (1981). *Quyết định số 126-CP ngày 19 tháng 3 năm 1981 về: Công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông và sử dụng hợp lý học sinh tốt nghiệp ra trường*.